**PROJECT BRIEF: KELREPORT**

**Tổng Quát**

Đây là trang tin về thời trang với sản phẩm là trọng tâm. Ngoài ra còn cung cấp một số chức năng MXH để người dùng có thể tương tác với nhau và các nhãn hàng theo dõi mức độ khả quan của sản phẩm mình.

**Các Tính Năng/Yêu Cầu Chính:**

1. Yêu cầu về HTML/CSS: do đây là trang web về thời trang nên đòi hỏi về tính thẩm mỹ rất cao. Yêu cầu đối với người phát triển dự án là phải sử dụng các kỹ thuật/nền tảng cần thiết để bảo đảm tính chính xác và tuyệt đối khi chuyển đổi từ layout sang HTML/CSS.

Ngoài ra các kỹ thuật này cũng phải giúp việc tải hình ảnh (sẽ chiếm phần lớn dung lượng) nhanh chóng trong khi bảo đảm được chất lượng và kích cỡ của nó. Nếu cần thiết vui lòng tư vấn cho chủ dự án về server.  
  
*HTML sẽ được đảm bảo sử dụng các kỹ thuật mới như CSS3, phù hợp cho SEO và đảm bảo tốc độ load, số lượng request tới server. Không support IE6. Với IE7, IE8 hỗ trợ hiển thị giao diện giống 90% so với các browser khác (IE7, IE8 ít hỗ trợ các kỹ thuật mới sử dụng của CSS3 như bo góc, shadow, text-shadow v.v)*

1. Các tính năng chính ở front-end:
2. Bài viết:

* Không yêu cầu đăng nhập để xem bài viết (public)
* Bài viết bao gồm:

+ Hình ảnh: khổ khá lớn, một số bài có thể slide ảnh

+ Text

+ Where To Buy: giới thiệu nơi có thể mua sản phẩm này. Lưu ý là chỉ thể hiện duy nhất tên cửa hàng (vd. PUMA STORE hoặc THUY NGA DESIGN), phía dưới sẽ có link để click vào ra pop-up địa chỉ chi tiết các cửa hàng có bán sản phẩm này (một số cửa hàng Puma có thể không có sản phẩm này).

+ Share: qua Facebook hoặc chính trên tường của mình/người khác trên KR

* Nếu đăng nhập có thể:

+ Bình luận

+ Sử dụng chức năng Like bao gồm 3 option: I HATE IT, I WILL BUY IT và I BOUGHT IT

1. Trang nhà:

* Phải đăng nhập để vào trang nhà để kiểm tra:

+ Tin nhắn riêng

+ Tìm/kết bạn (bằng địa chỉ email của mình hoặc username) và accept bạn mới

+ Xem/like và comment feed của người khác. Feed bao gồm những gì người khác vừa Like ở một bài viết và share của người khác trên tường của mình.

(\*) Đối với Feed về Like cách hoạt động của nó như sau: mỗi bài viết mới khi được tải lên phải được gán với một tag là tên một sản phẩm nhất định, vd “Puma Sneaker 360”. Khi user ABC là bạn của user 123 bấm like sản phẩm này (I WILL BUY IT), nó sẽ hiển thị trên feed của user 123 như sau: “ABC is planning to buy Puma Sneaker 360”. Và khi bấm vào Puma Sneaker 360 nó dẫn đến bài viết.

+ Xem profile của user khác bao gồm:

* Hình ảnh
* Thông tin cơ bản
* Wall (như Facebook Timeline), chỉ hiển thị Like và Share feeds
* Punch List: liệt kê những sản phẩm mà user này đã Like (phân loại)
* Badges: badge sẽ được hệ thống tặng khi user này đạt một số lượng Like nhất định (vd. 50 like của “I Will Buy It” sẽ là Shoppaholic badge)

1. Kết nối với Facebook: nếu bấm Connect with Facebook, khi user like sẽ hiển thị lên Timeline của họ. Cách hiển thị tương tự như Like feed nói trên.
2. Xem báo cáo (dành cho nhãn hàng): tài khoản dành riêng cho nhãn hàng có thể xem báo cáo của từng sản phẩm (cụ thể là từng bài viết) như sau:

* Số lượng người xem
* Tổng số lượng người Like và break-down theo từng option. Bên cạnh sẽ có pie-chart.
* Demographics của từng option (vd. Khi bấm vào “I Hate It”, sẽ thống kê ra theo độ tuổi, nghề nghiệp, giới tính)
* Overview by Demographic, thể hiện như sau (tức là chỉ thể hiện thống kê cao nhất):

+ Who Like This Product: 25-35 years old (55%), female (95%), employed (99%)

+ Who Hate This Product: 18-25 years old (45%)….  
  
*Xem báo cáo ở nhãn hàng nên để trong Back End*

1. Các tính năng chính của back-end:
2. Phân quyền tài khoản như sau:

* Editor A1:

+ đăng và sửa bài của chính mình (trước khi được approve) cho một khu vực nhất định (vd. Chỉ ở Thái Lan hoặc Thái Lan/Việt Nam hoặc tất cả)

+ đăng ảnh lên Gallery

* Editor A2:

+ đăng và sửa bài của chính mình hoặc bài của Editor A1

+ duyệt bài (bài chỉ public khi Editor A2 approve)

+ xóa bài (thực chất chỉ tạm ẩn khỏi public và bài này sẽ được đưa vào mục Red Alert để Editor G1 quyết định xóa hẳn hoặc cho hiển thị lại)

+ đổi location của bài (vd. Từ Việt Nam sang Thái Lan)

+ duyệt ảnh trên Gallery

+ duyệt/edit/xóa comment trên các bài viết (nên có trang riêng cho phần này)

* Sales A1:

+ đăng banner quảng cáo cho một khu vực nhất định

+ edit banner quảng cáo (trước khi được approve)

* Sales A2:

+ đăng/sửa banner của mình hoặc của Sales A1

+ duyệt banner

+ đổi location của banner

+ retrieve report của banner

+ retrieve report của bài viết

* Brand:

+ xem báo cáo của bài viết

* Site Admin A1:

+ tạo tài khoản mới (trừ tài khoản member) và phân quyền

+ reset password/xóa tài khoản của TẤT CẢ USER

+ xem báo cáo demographics của member (phân loại độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, v.v… - dựa theo form lúc đăng ký)

+ export địa chỉ email của member

+ gửi tin nhắn nội bộ đến tất cả member

+ xem báo cáo quảng cáo

+ xem báo cáo doanh thu quảng cáo

1. GALLERY:

* Tất cả các bài viết sử dụng một nguồn ảnh từ Gallery này
* Sẽ phân theo các folder (vd. Vietnam/Shoes/2013/Summer)
* Mỗi ảnh sẽ thể hiện như sau:

+ Ảnh

+ Thông tin người/ngày post

+ Ghi chú của người post ảnh

+ Comment của các editor

+ Nút “Use this Picture”: khi bấm nút này hệ thống sẽ hỏi muốn chèn vào bài viết nào, lúc đó sẽ hiện ra drop-down bài viết để chọn.

+ Use History Tab: bấm vào tab này sẽ có thống kê ảnh này đã được sử dụng trong những bài nào ngày nào trên toàn hệ thống

1. Đăng bài:

Khi đăng bài sẽ đi theo các flow như sau:

* Hỏi người đăng vị trí sẽ đăng bài (drop-down các vị trí đã được phép) nếu user đó được mặc định nhiều hơn 1 vị trí. Nếu user chỉ mặc định cho 1 vị trí, thì hiển thị sẵn.
* Sau khi đã chọn vị trí, java script sẽ hiển thị các field cần phải điền vào của bài viết (lưu ý: nếu vị trí được chọn có 2 ngôn ngữ thì phải thể hiện song song 2 field):
  + Tên bài viết (field tiếng Việt)
  + Title (field tiếng Anh)
  + Tóm tắt nội dung (field tiếng Việt): sử dụng cho trang Home hoặc các trang khác không phải là trang nội dung chi tiết
  + Snippet (field tiếng Anh): tóm tắt nội dung
  + Nội dung (field tiếng Việt): lưu ý không sử dụng HTML/format editor.
  + Content (field tiếng Anh)
  + Tên sản phẩm/Product Name (2 ngôn ngữ dùng chung)
  + Where To Buy: trước hết chọn nhãn hàng, sau đó java script sẽ hiển thị các tỉnh/thành (dạng tick box), sau đó tiếp tục hiển thị danh sách các cửa hàng (vẫn dạng tick box)
* Sau khi đã điền xong, người đăng sẽ bấm Save. Bài viết sẽ được lưu vào thư mục Draft (của riêng user này) trên hệ thống để chờ bổ sung ảnh (khi insert ảnh, hệ thống chỉ sẽ hiển thị các bài viết CHƯA CÓ ẢNH từ thư mục Draft của user này) và duyệt.  
    
  *Ảnh thường chèn vào bài viết có thể insert sau khi đã upload tại Gallery.  
    
  Slide Gallery/Product Gallery có thể chèn vào bài viết theo quy định riêng (như Album ID, code chèn lấy từ Gallery). Không nên để chọn bài từ Gallery sẽ gây ra 2 tình trạng: 1 là số lượng bài viết sẽ rất nhiều sẽ rất chậm, 2 là không thể sử dụng gallery cho nhiều bài viết. (Ngược Logic).*

1. Dữ liệu các nhãn hàng:

* Tạo hồ sơ công ty (một công ty có thể có nhiều nhãn hàng) bao gồm:

+ Tên công ty

+ Địa chỉ chính

+ Số fone/fax

+ Contact person

+ Chức danh

+ Email

+ Số fone (bàn), extension

+ Mobile

* Tạo nhãn hàng mới bao gồm:

+ Tên nhãn hàng

+ Của công ty nào (drop-down chọn 1)

* Tạo cửa hàng mới bao gồm:

+ Của nhãn hàng nào (drop-down công ty/drop-down nhãn hàng)

+ Cho phép tạo them mà không cần lặp lại bước trên

+ Nhập địa chỉ

+ Nhập số fone  
  
*Thiếu quản lý sản phẩm theo Store. Như vậy cần thêm 1 mục quản lý tag Product để add Store có bán Product. Editor sẽ không phải repeat việc chọn Where to Buy cho Product, list Store tại Where To Buy sẽ lấy tự động dựa theo Product tag được add trong Article.*

1. Quản lý quảng cáo:

* Đăng quảng cáo mới:

+ Hỏi vị trí (tùy theo vị trí được mặc định trước đó của tài khoản người đăng)

+ Tên chương trình quảng cáo (vd. Durex 112)

+ Chọn hình thức chạy quảng cáo (1 trong 2):

* Duration: chọn từ ngày mấy đến ngày mấy (hỗ trợ Calendar), sau đó bên cạnh hiển thị số ngày (vd. 32 ngày)
* Impression: drop-down chọn
* Xem báo cáo theo từng chương trình quảng cáo:

+ Số lượng view (impression)

+ Số lượng click

+ Demographics của view (chia theo độ tuổi, giới tính..)

+ Demographics của click (chia theo độ tuổi, giới tính…)